

THỰC TRẠNG THỰC TẬP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG THPT TẠI THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN VÀ CÁC ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Nguyễn Thị Thu Hoài*

Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thực tập sư phạm là một quá trình thực tập nghề rất quan trọng trong quá trình đào tạo giáo viên. Nghiên cứu đã đi sâu khảo sát, phân tích thực trạng thực tập sư phạm của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh - Khoa Ngoại ngữ tại một số trường trung học phổ thông, khu vực thành phố Thái Nguyên. Đa số sinh viên đã biết áp dụng phương pháp dạy học tích cực, các hoạt động hiệu quả trong giảng dạy, tuy nhiên vẫn còn nhiều sinh viên ít sử dụng phương pháp dạy học theo dự án, sử dụng tình huống, ngữ cảnh trong dạy học. Những thuận lợi, khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình thực tập sư phạm đã ảnh hưởng đến sự thay đổi thái độ của sinh viên đối với nghề giáo viên. Bài báo cũng đã đề xuất một số những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập sư phạm.

Từ khóa: Chương trình thực tập sư phạm, phương pháp giảng dạy, phương tiện giảng dạy, thực tập, thực tập giảng dạy

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tập sư phạm (TTSP) là một hoạt động đặc biệt quan trọng đối với sinh viên sư phạm nói chung mà còn là nhiệm vụ của các đơn vị đào tạo giáo viên. Thông qua TTSP, nhà trường sư phạm có được những đánh giá tương đối khách quan về sản phẩm đào tạo của mình do đó các nhà trường có cơ sở để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với ngành giáo dục. Với sinh viên các trường sư phạm, TTSP là cơ hội để đem các kiến thức đã tích lũy được trong quá trình đào tạo ở trường sư phạm vận dụng vào công tác giảng dạy và giáo dục. Qua quá trình TTSP, sinh viên được tiếp tục hoàn thiện trình độ, năng lực cũng như nhân cách của một người giáo viên.

“TTSP là điều kiện cần thiết để hình thành khuynh hướng nghề nghiệp sư phạm, hình thành nhân cách của người giáo viên tương lai, đó cũng là điều kiện để giúp trường SP có khả năng kiểm tra mức độ khuynh hướng nghề nghiệp của sinh viên”[1].

Theo Nguyễn Đình Chinh (1991) [3], TTSP là “một công đoạn quan trọng trong quá trình đào tạo người giáo viên, là thời gian người giáo sinh được tiếp xúc trực tiếp với thế giới sinh

động của hoạt động nghề nghiệp, nhằm giúp giáo sinh củng cố, mở rộng, nâng cao...những gì đã được học ở trường đại học”. TTSP có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình đào tạo giáo viên tại trường sư phạm. Có thể nói một cách khái quát về vai trò của TTSP như sau: “Thực tập sư phạm là điều kiện cần thiết để hình thành khuynh hướng nghề nghiệp sư phạm, hình thành nhân cách của người giáo viên tương lai, đó cũng là điều kiện để giúp trường sư phạm có khả năng kiểm tra mức độ khuynh hướng nghề nghiệp của sinh viên.” [3].

TTSP phải thực hiện được bốn chức năng chính: (1) chức năng học tập; (2) chức năng giáo dục; (3) chức năng phát triển giáo dục và (4) chức năng thăm dò, chẩn đoán. TTSP muốn có hiệu quả thì cần phải đảm bảo các nguyên tắc (1) tính hệ thống, liên tục; (2) tính nghề nghiệp; (3) tính vừa sức với sinh viên và (4) tính giáo dục tư tưởng [3].

TTSP là hoạt động giúp cho sinh viên (SV) làm quen với nghề giáo viên. Thông qua TTSP, các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ mà SV đã tiếp thu, tích lũy được đem thử nghiệm vào thực tiễn giảng dạy và giáo dục. Vì thế, TTSP được coi là khâu chuyển giao giữa lý luận và thực tiễn, giữa những kiến thức học tập trong nhà trường và công việc thực tế mà SV sẽ làm sau này.

* Tel. 08968978268, Email: thhoai.sfl@tnu.edu.vn

TTSP không chỉ phản ánh chất lượng đào tạo mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên (GV) của trường sư phạm. TTSP giúp cho các trường SP có được những đánh giá tương đối khách quan về sản phẩm đào tạo của mình, nhờ đó có cơ sở để nâng cao chất lượng đào tạo, điều chỉnh nội dung, phương pháp đào tạo sao cho phù hợp với nhu cầu mà các trường phổ thông đặt ra như là một quá trình đánh giá thiết thực cho sản phẩm đào tạo.

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu này sẽ hướng vào các mục tiêu nghiên cứu cụ thể như sau:

Khảo sát thực tiễn công tác thực tập sư phạm của sinh viên sư phạm tiếng Anh của Khoa Ngoại ngữ ĐHTN, các khó khăn, thuận lợi mà sinh viên gặp phải trong quá trình thực tập. Đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả thực tập sư phạm cuối khóa và chất lượng đào tạo người giáo viên.

Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng thực tập sư phạm của sinh viên sư phạm tiếng Anh năm thứ 4 Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN Thái Nguyên

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong đề tài này gồm có:

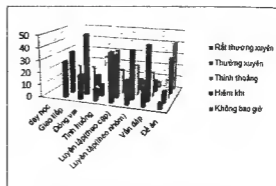
Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nguồn tài liệu nghiên cứu lý luận được sử dụng trong đề tài này bao gồm sách báo, Internet, các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực tập sư phạm...

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp điều tra sử dụng internet để điều tra thông tin; Phương pháp phân tích; Phương pháp thống kê.

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 80 SV chuyên ngành sư phạm tiếng Anh (SPTA) tại Khoa Ngoại ngữ ĐHTN sau thời gian thực tập (TT) giảng dạy tại trường phổ thông trong thời gian

7 tuần (năm 2017) bao gồm nhiều nội dung: dự giờ giáo viên phổ thông (GVPT), soạn giáo án, chuẩn bị phương tiện và đồ dùng dạy học, tập giảng, tham gia giảng dạy, rút kinh nghiệm, đánh giá. Khảo sát bằng phiếu khảo sát online, sử dụng ứng dụng của google drive.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

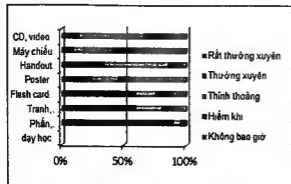


Biểu đồ 1. Mức độ sử dụng phương pháp, hoạt động dạy học

Kết quả trong biểu đồ trên cho thấy SV đi thực tập giảng dạy đã áp dụng phương pháp dạy học tích cực và các hoạt động dạy học hiệu quả vào quá trình thực tập giảng dạy tiếng Anh tại trường phổ thông. Sinh viên thực tập đã áp dụng phương pháp dạy học (PPDH) tích cực như phương pháp giao tiếp, hoạt động đóng vai và luyện tập theo cặp, chiếm tới trên 70% sinh viên “rất thường xuyên” và “thường xuyên” áp dụng trong khi triển khai các hoạt động trong tiết dạy tiếng Anh. Hoạt động luyện tập theo nhóm và vấn đáp có tới 60-65% sinh viên lựa chọn mức độ thường xuyên và rất thường xuyên sử dụng trong giảng dạy.

Tuy nhiên, còn kĩ thuật hiệu quả khác còn ít được SV lựa chọn áp dụng, ví dụ như tình huống và đặc biệt là PPDH theo đề án (PBL) có tới 40% sinh viên trả lời không bao giờ sử dụng PBL vì học sinh và thiếu thời gian để áp dụng vào giảng dạy, 30% sinh viên cũng không bao giờ áp dụng dạy học theo tình huống. Còn lại sinh viên thực tập chỉ thỉnh thoảng và hiếm khi sử dụng hai phương pháp này. Việc hạn chế áp dụng các PP này trong TT của SV hoàn toàn có thể hiểu được. Đó có

thể bởi vì một tiết học có sử dụng các PP này đòi hỏi rất nhiều thời gian chuẩn bị của cả GV và học sinh (HS).



Biểu đồ 2. Các phương tiện dạy học

Biểu đồ 2 mô tả mức độ sử dụng các phương tiện trong dạy học tiếng Anh. Với từng mức độ ta có thể thấy tương quan giữa các phương tiện. Cột cao nhất trong mức *rất thường xuyên* và *thường xuyên* là bảng phần với 90% tổng số SV ưu tiên sử dụng. Sau đó là sử dụng tranh ảnh, Flash card chiếm tới 60% (mức độ *rất thường xuyên* và *thường xuyên*). Các phương tiện dạy học như Poster, Handout, máy chiếu, CD, video lựa chọn khá thấp chỉ đạt trung bình khoảng 12% sinh viên sử dụng *rất thường xuyên* và *thường xuyên*, trong khi đó 50% sinh viên sử dụng Handout, CD, video ở mức độ *thỉnh thoảng* đồng nghĩa với việc sinh viên sử dụng rất ít các phương tiện trong giảng dạy.

Căn cứ trên số liệu trong biểu đồ có tới 12% sinh viên không bao giờ sử dụng các loại phương tiện trên trừ sử dụng phần, bảng như vậy có thể thấy vẫn tồn tại một số sinh viên chưa biết cách áp dụng các phương tiện trong giảng dạy tiếng Anh. Đây là một hạn chế lớn làm ảnh hưởng tới quá trình học tiếng Anh của học sinh và giáo sinh thực tập không khai thác được hiệu quả của phương pháp và các hoạt động trong dạy học ngoại ngữ. Trong đó sinh viên không bao giờ dùng máy chiếu, Poster trong suốt thời gian đi thực tập giảng dạy tại trường phổ thông (không bao giờ dùng máy chiếu 40%, không bao giờ dùng Poster 45%).

Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực tập sư phạm

Thuận lợi

- 75% số SV được hỏi cho rằng sự ủng hộ của HS đã tạo thuận lợi ở mức *rất nhiều* và *hiều* cho giáo sinh trong quá trình TTSP. Sự *ủng hộ nhiệt tình* của HS luôn là một nguồn động viên to lớn, góp phần tạo nên nhiệt huyết với nghề ở người GV, không SV nào phủ nhận sự giúp đỡ họ nhận được từ sự ủng hộ nhiệt tình của HS. Cùng với sự ủng hộ của học sinh là sự hướng dẫn và ủng hộ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn tại trường phổ thông (50% mức độ *hiều* và *rất nhiều*).

- Sự trang bị đầy đủ các kiến thức và kĩ năng giảng dạy cũng được xem là một thuận lợi lớn khác với sinh viên. 45% sinh viên cho rằng sự trang bị đầy đủ các kiến thức và kĩ năng giảng dạy đã tạo rất nhiều thuận lợi cho sinh viên trong quá trình thực tập.

Khó khăn

- Soạn giáo án vẫn còn là hạn chế của một số giáo sinh thực tập (25%)

- Sinh viên chưa có điều kiện làm quen với chương trình, nội dung sách giáo khoa tiếng Anh thí điểm (15%).

- Thiếu kĩ năng viết bảng, trình bày bảng chưa đẹp.

- Chưa vận dụng linh hoạt các thiết bị dạy học

- Lúng túng trong việc lựa chọn PPDH và một số hoạt động chưa thật sự thuyết phục HS trong quá trình dạy học.

- Tự tin về kiến thức và đứng trước đông người cũng là một trong những điểm yếu của giáo sinh.

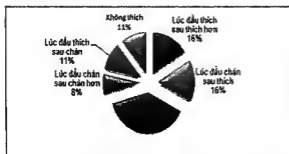
- Thái độ không hợp tác của một số học sinh trong lớp cũng một phần làm ảnh hưởng đến chất lượng.

- Hạn chế về năng giảng dạy của giáo sinh (5%) lực ngoại ngữ của HS cũng có tác động đáng kể đến giáo sinh thực tập.

Thái độ của sinh viên với nghề sư phạm sau đợt thực tập

Trải qua trình TTSP tại trường phổ thông, thái độ của SV được chia thành hai nhóm tích cực

và tiêu cực (lúc đầu thích sau thích hơn, lúc đầu chán sau thích, và lúc đầu thích sau vẫn thích) và tiêu cực (lúc đầu chán sau chán hơn, lúc đầu thích sau chán, và lúc đầu chán, sau vẫn chán). Nhóm tích cực chiếm số đông sinh viên hơn nhóm tiêu cực (70%), số lượng sinh viên yêu nghề giáo viên cũng tăng lên sau khi kết thúc đợt thực tập. Trong đó vẫn còn 30% sinh viên thuộc nhóm tiêu cực, có nghĩa là sinh viên chưa có thái độ tích cực sau đợt thực tập tại trường phổ thông.



Biểu đồ 3. Thái độ của sinh viên

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP SỰ PHẠM

Việc tổ chức TTSP của hàng năm được SV, giáo viên và xã hội đánh giá khá cao. SV cho rằng TTSP rất hữu ích cho họ trong việc hình thành nên những kỹ năng cần thiết trong dạy học và quá trình giáo dục. Nhiều SV có thái độ tích cực hơn đối với nghề dạy học sau đợt thực tập sự phạm cuối khóa. Tuy nhiên, công tác thực tập vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của công tác thực tập[6].

- Trong chương trình giảng dạy môn PPGD tại Khoa Ngoại ngữ cần giới thiệu sách giáo khoa tiếng Anh đang giảng dạy tại các trường phổ thông, đặc biệt bộ sách giáo khoa tiếng Anh thí điểm hiện hành để sinh viên được cập nhật nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp trước khi đi thực tập phổ thông.

- Tạo điều kiện cho sinh viên làm quen với nội dung chương trình giảng dạy, thực hành giảng dạy môn tiếng Anh ở phổ thông ngay từ trong trường SP, khuyến khích sinh viên tập giảng theo nhóm xuyên suốt thời gian học môn

PPGD, thực hành giảng dạy trong năm thứ 3 và đến khi đi thực tập.

- Cần bổ sung, bồi dưỡng thêm về nội dung, cách thức triển khai, tiến hành sử dụng PP tình huống, dạy học theo đề án (PBL) trong giảng dạy tiếng Anh, theo khảo sát của sinh viên có tới 40% sinh viên trả lời không bao giờ sử dụng PBL, 30% sinh viên cũng không bao giờ áp dụng dạy học theo tình huống. Tăng cường thời gian thực hành với hai phương pháp dạy học hiệu quả này.

- Biết sử dụng và sử dụng linh hoạt các phương tiện dạy học (teaching aids), khai thác hiệu quả các phương tiện dạy học là nhiệm vụ cần thiết và quan trọng của sinh viên trước khi đi xuống thực tập phổ thông. Khuyến khích sinh viên chuyên ngành sư phạm khai thác các nguồn tài liệu nghe, video áp dụng hiệu quả vào trong giảng dạy tiếng Anh.

- Người dạy cần quản lý thời gian, phân bổ thời gian phù hợp với từng hoạt động trong tiết học nhằm đảm bảo hiệu quả giảng dạy, theo mục tiêu của bài học.

- Nhấn mạnh tầm quan trọng, hiệu quả của sử dụng tranh, ảnh, Flash card trong giảng dạy, thực hành các kỹ năng tiếng Anh cho người học.

- Bộ phận quản lý thực tập của Khoa cùng Bộ môn tiếng Anh xây dựng kế hoạch kết nối các trường phổ thông đưa sinh viên thực tế giảng dạy, dự giờ, làm quen công tác quản lý lớp tại các trường phổ thông trước khi đi thực tập.

Tổ chức các hội thi nghiệp vụ sư phạm: Nhằm thúc đẩy sinh viên tích cực học tập, tích lũy kinh nghiệm của nhà giáo; đồng thời, đó là cơ hội giúp sinh viên trau dồi kiến thức sư phạm.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của ban chỉ đạo thực tập nhằm hạn chế những tiêu cực có thể xảy ra trong công tác TTSP.

KẾT LUẬN

Thực tập sự phạm của sinh viên sư phạm tiếng Anh là một hoạt động hữu hiệu và cần thiết đối với sinh viên, giúp sinh viên được tham gia

trực tiếp với học sinh, trải nghiệm thực tế giảng dạy, chủ nhiệm lớp nhằm giúp giáo sinh củng cố, mở rộng và nâng cao những kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, khả năng ứng xử. Nhìn chung, sinh viên đánh giá khá cao công tác thực tập sư phạm, phần lớn sinh viên cho rằng sau đợt thực tập sư phạm, các kỹ năng giảng dạy, tổ chức lớp... đều tăng lên đáng kể và SV đều có thái độ tích cực đối với nghề dạy học sau đợt thực tập sư phạm. Tuy nhiên, sinh viên cũng gặp phải một số vấn đề không nhỏ trong quá trình thực tập sư phạm. Những khó khăn đó có thể xuất phát từ các lý do khách quan (từ phía học sinh, nội dung chương trình giảng dạy phổ thông, giáo viên hướng dẫn,...) hay là các lý do chủ quan (như giáo sinh chưa được trang bị đủ càng các kiến thức, kỹ năng dạy học...). Để giảm thiểu khó khăn và tăng hiệu quả của công tác TTSP tại trường phổ thông cần có sự hợp tác giữa sinh viên, Khoa Ngoại ngữ, nhà trường phổ thông trong suốt thời gian thực tập.

SUMMARY

SITUATION OF INTERN TEACHING PROGRAM OF ENGLISH SUBJECT AT SOME SELECTED HIGH SCHOOLS IN THAI NGUYEN CITY AND SUGGESTED SOLUTIONS

Nguyễn Thị Thu Hoài*

School of Foreign Languages - TNU

Intern teaching program at high school is a very important process in teacher training. The paper surveyed and analysed situation of intern teaching of English subject of School of Foreign Language at some selected high schools in Thai Nguyen city. Most students applied active teaching methods, effective tasks in teaching, however, some students rarely used project based learning, situation in teaching. Advantages and difficulties which students met in intern teaching influenced the change of students' attitude with teaching career. The paper has offered some solutions to improve the quality of intern teaching.

Key words: Intern teaching program, teaching approach, teaching aids, intership, intern teaching.

Ngày nhận bài: 25/10/2017; Ngày phân biên: 13/11/2017; Ngày duyệt đăng: 13/12/2017

* Tel 08968978268, Email: tnhoai.sfl@tnu.edu.vn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 1/03/2003 Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo Giáo viên phổ thông, mầm non trình độ Cao đẳng hệ chính quy.*
- 2 Biền Văn Minh (2010), "Thực trạng và giải pháp đào tạo nghiệp vụ sư phạm ở các trường đại học sư phạm hiện nay trong xu thế hội nhập toàn cầu hóa", *Kỷ yếu hội thảo khoa học Trường ĐHSP Hà Nội*, tr. 36-40.
- 3 Nguyễn Đình Chinh (1991), *Thực tập sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 4 Nguyễn Thị Mùi (2010), "Từ chuẩn nghề nghiệp giáo viên đến chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm giáo viên Trung học phổ thông", *Kỷ yếu hội thảo khoa học Trường ĐHSP Hà Nội*, tr. 289.
- 5 Vũ Thị Sơn (2011), "Liên kết giữa cơ sở đào tạo giáo viên với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên", *Đặc san Khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội*, tr. 181 - 189.
- 6 Nguyễn Thu Tuấn (2010), "Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghiệp vụ cho sinh viên các trường đại học sư phạm", *Kỷ yếu hội thảo khoa học Trường ĐHSP Hà Nội*, tr. 121-125.